

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XNK THAN - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 208/CLM-TCHC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

V/v: Công bố thông tin

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

- Mã chứng khoán: CLM

- Trụ sở chính: Số 47 Quang Trung - Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Điện thoại: 024. 39 424 634 Fax: 024. 39 422 350

- Email: coalimex@fpt.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Mức chi cổ tức năm 2018: 9%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 900 đồng) và hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

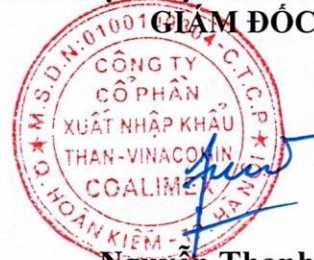
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 11/4/2019: www.coalimex.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/cáo);
- Lưu: VT, TCHC, Tký Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Thanh Hải

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (NĂM TÀI CHÍNH 2018)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

- Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Đại hội đã thảo luận thông qua và quyết nghị:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2018 tại Đại hội. Nội dung báo cáo kèm theo Nghị quyết.
2. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2018 là 9% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018. Hình thức chi trả bằng tiền.
3. Thông qua việc chi trả thù lao các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2018 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2019 như Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 28/3/2019 của Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội. Nội dung Tờ trình kèm theo Nghị quyết.
4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 nêu tại Báo cáo của Hội đồng quản trị trình bày tại Đại hội, cụ thể:

1. Tổng doanh thu:	2.182,18 tỷ đồng
2. Giá trị sản xuất:	78,4 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế:	19,7 tỷ đồng
4. LN định mức KH/VĐL:	18%
5. Tiền lương bình quân:	11,88 triệu đồng/ng/tháng
6. Tỷ lệ cổ tức:	Tối thiểu 9%

Nếu tình hình sản xuất kinh doanh có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

Nội dung Báo cáo kèm theo Nghị quyết.

Vier

5. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 10 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- UBCKNN;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Trọng Hùng

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 (NĂM TÀI CHÍNH 2018)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN**

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin.
- Địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Đăng ký kinh doanh: Số 0100100304 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2017 (đăng ký thay đổi lần thứ 15).
- Thời gian họp: Bắt đầu hồi 9h00p ngày 10/04/2019.
Kết thúc hồi 11h30 phút ngày 10/04/2019.
- Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin, địa chỉ: 47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty (tham gia chủ tọa)
- Thư ký Đại hội: Ông Đào Xuân Việt
Bà Phạm Mai Lan – Thư ký công ty
- Khách mời Đại hội: Bà Đỗ Thị Ánh Tuyết – Giám đốc Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Tổng số cổ đông: 133 cổ đông, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (năm tài chính 2018).
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
- Số lượng cổ phần: 11 triệu cổ phần
- Số cổ đông dự họp: 37 cổ đông dự họp, đại diện cho 9.608.168 cổ phần bằng 87,35 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Danh sách cổ đông dự họp có Phụ lục kèm theo.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Thủ tục khai mạc Đại hội

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông được thành lập theo quyết định số 46/QĐ-CLM ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Giám đốc Công ty v/v cử thành viên tham gia Ban thẩm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra tính hợp lệ, sự có mặt của cổ đông tham dự Đại hội.
- Ông Phạm Minh – UV HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và giới thiệu chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và đồng chủ tọa là Ông Nguyễn Thanh Hải – Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- Ông Đào Xuân Việt và bà Phạm Mai Lan được Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua làm Thư ký Đại hội.
- Ông Nguyễn Trọng Hùng, Chủ tọa Đại hội công bố chương trình nghị sự của Đại hội và giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông. Đại hội thống nhất thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ngân – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

2. Các báo cáo trình bày tại Đại hội

- Bà Lê Thị Thu Trang - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính năm 2018 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018; Báo cáo về thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019.
- Ông Nguyễn Thanh Hải – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Giám đốc Công ty về thực hiện kế hoạch năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Ông Nguyễn Trọng Hùng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị .
- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính 2018; Đề nghị đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

3. Các phát biểu tại Đại hội

Bà Đỗ Thị Ánh Tuyết- Giám đốc Công ty TNHH PKF Việt Nam đại diện công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 phát biểu.

Có 04 cổ đông tham gia phát biểu và đóng góp ý kiến.

4. Những nội dung biểu quyết thông qua

a. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.608.168 phiếu (37 cổ đông, 87,35%) trong đó:
Tán thành: 9.608.168 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

b. Thông qua mức cổ tức năm 2018 là 9%. Hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.608.168 phiếu (37 cổ đông, 87,35%) trong đó:
Tán thành: 9.608.168 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

c. Thông qua việc phê duyệt thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm tài chính 2018 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2019 như Tờ trình số 10/TTr- HĐQT ngày 28/3/2019 của HĐQT tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.608.168 phiếu (37 cổ đông, 87,35%) , trong đó:
Tán thành: 9.608.168 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

d. Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2019 của công ty, cụ thể:

1.	Tổng doanh thu:	2.182,18 tỷ đồng
2.	Giá trị sản xuất:	78,4 tỷ đồng
3.	Lợi nhuận trước thuế:	19,7 tỷ đồng
4.	LN định mức KH/VĐL:	18%
5.	Tiền lương bình quân:	11,88 triệu đồng/ng/tháng
6.	Tỷ lệ cổ tức:	Tối thiểu 9%

Nếu tình hình sản xuất kinh doanh có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHCĐ vào kỳ họp tiếp theo.

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.608.168 phiếu (37 cổ đông, 87,35%), trong đó:
Tán thành: 9.608.168 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

e. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Tổng số phiếu biểu quyết: 9.608.168 phiếu (37 cổ đông, 87,35%), trong đó:
Tán thành: 9.608.168 phiếu, chiếm 100% số phiếu biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu biểu quyết dự họp

5. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội để Đại hội thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội ngay tại Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Đào Xuân Việt

Phạm Mai Lan

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Hùng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2019

Số tt	Tên cổ đông	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan Anh	4.242	0,04%	
2	Ngô Văn Ca	47.874	0,44%	
3	Phạm Minh Châu	51.655	0,47%	
4	Nguyễn Văn Cứ	670.337	6,09%	
5	Nguyễn Đăng Đại	24.312	0,22%	
6	Ngô Quý Định	49.922	0,45%	
7	Nguyễn Anh Dũng	49.586	0,45%	
8	Đào Thị Tuyết Giang	130.606	1,19%	
9	Nguyễn Đình Trục Giao	47.612	0,43%	
10	Nguyễn Thanh Hải	370.241	3,37%	
11	Lưu Hoàng Hải	91.143	0,83%	
12	Trịnh Nam Hải	56.148	0,51%	
13	Dương Văn Hiến	2.278	0,02%	
14	Trần Thị Huệ	24.312	0,22%	
15	Nguyễn Trọng Hùng	6.095.348	55,41%	
16	Lê Thị Xuân Lai	38.735	0,35%	
17	Phạm Mai Lan	13.441	0,12%	
18	Nguyễn Thị Lan	30.886	0,28%	
19	Đỗ Duy Long	52.573	0,48%	
20	Phạm Minh	33.968	0,31%	
21	Nguyễn Thanh Nga	101.767	0,93%	
22	Phạm Thị Phương Nga	99.491	0,90%	
23	Phạm Trọng Nhuận	10.153	0,09%	
24	Nguyễn Thị Kim Oanh	21.104	0,19%	
25	Trần Hùng Phú	102.620	0,93%	
26	Lê Hồng Sơn	102.219	0,93%	



Số tt	Tên cổ đông	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ	Ghi chú
27	Tô Hồng Sơn	600	0,01%	
28	Trương Ngọc Tài	92.949	0,84%	
29	Phạm Thị Thảo	43.015	0,39%	
30	Nguyễn Phương Thảo	59.744	0,54%	
31	Bùi Thị Minh Thư	311.756	2,83%	
32	Đỗ Quyết Tiến	70.947	0,64%	
33	Lê Thị Thu Trang	414.357	3,77%	
34	Phạm Mạnh Tuấn	19.492	0,18%	
35	Nguyễn Anh Tuấn	127.625	1,16%	
36	Đào Xuân Việt	128.693	1,17%	
37	Chu Thị Hải Yến	16.417	0,15%	
37	Tổng cộng:	9.608.168	87,35%	

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019



Hà Nội ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 VỀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính thưa Quý vị Đại biểu!
Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.526.760	1.996.185	131%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	73.000	83.050	114%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	17.600	20.031	114%
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	16%	18%	114%
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	10.706	11.528	108%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	≥6	9% (dự kiến)	-

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Năm 2018 các lĩnh vực kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn:

Công tác kinh doanh vật tư thiết bị giảm do TKV tiếp tục cắt giảm đầu tư, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị làm công tác thương mại, rào cản trong luật đấu thầu nên công ty không được tham gia thầu đối với các đơn vị là chi nhánh

của TKV. Công tác nhập khẩu than gặp khó khăn về nguồn vốn, an toàn vốn, quản trị rủi ro.

Công tác xuất khẩu than khối lượng hạn chế do phải ưu tiên cung cấp sử dụng cho nhu cầu trong nước; Sản lượng than nhập khẩu chưa cao vì vấn đề an toàn về vốn; Công tác pha trộn, kinh doanh than trong nước mới đi vào hoạt động, mở rộng thêm kho trạm và không thể chủ động được kế hoạch sản xuất do phụ thuộc rất nhiều vào khách hàng, ảnh hưởng của thời tiết...

Giá kinh doanh văn phòng chưa được cải thiện do cung vượt quá cầu.

Xuất khẩu lao động đã ổn định sau khi tái cơ cấu lại nhưng vẫn còn khó khăn do có nhiều đơn vị được phép làm công tác xuất khẩu lao động.

Năm 2018 Công ty vẫn chưa nhận được phí giao nhận than cho nhà máy điện VT1 do một số vướng mắc giữa EVN, TKV và chủ đầu tư BOT.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/nợ ngắn hạn):	1,06 lần
- Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:	1,19 lần
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu:	5,29 lần

Hệ số nợ năm 2018 cao vì đặc thù là đơn vị kinh doanh thương mại, các mặt hàng kinh doanh thường có giá trị lớn như nhập khẩu than, cung cấp vật tư thiết bị, mua than của TKV về pha trộn chế biến, nguồn vốn chủ sở hữu không lớn (vốn chủ sở hữu chủ yếu là tài sản dài hạn), nên vốn lưu động phục vụ công tác kinh doanh thương mại chủ yếu là vốn vay hoặc dòng tiền thanh toán từ chính các đơn vị sử dụng, mặt khác do chính sách hạn chế cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong 2 tháng cuối năm 2018 đối với các doanh nghiệp đã gây ảnh hưởng đến việc thanh toán của các đối tác bán hàng cho công ty trong thời gian này.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể CNV, sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và đối tác, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 18,21%, hoàn thành 114% kế hoạch, cao hơn năm 2017.

2. Xuất - nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh- giao nhận than

Than xuất khẩu: Sản lượng than xuất khẩu năm 2018 đạt 544.173 tấn, đạt 218% kế hoạch năm; tăng 153% so với năm 2017, chiếm 29% sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn.

Than nhập khẩu: Công ty tích cực, chủ động trong công tác nhập khẩu và kinh doanh than để đẩy mạnh lĩnh vực này trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính, bù đắp sự sụt giảm của các lĩnh vực kinh doanh khác. Năm 2018, Công ty nhập khẩu 439.265 tấn than các loại, tương đương với 27,595 triệu USD.

Kinh doanh than: Công tác pha trộn tại trạm Long An đã dần đi vào ổn định, từ tháng 10/2018 trạm Hải Dương đi vào hoạt động pha trộn để cung cấp cho nhà máy nhiệt điện theo sự phân công của Tập đoàn. Năm 2018 Công ty đã pha trộn và giao cho nhà máy nhiệt điện 66,83 ngàn tấn. Công tác kinh doanh than nội địa bán trực tiếp có hiệu quả, năm 2018 công ty bán được 82,368 ngàn tấn.

Giao nhận than : Năm 2018 công ty đã thực hiện giao 1.677.829,2 tấn than cho nhà nhà máy điện Vĩnh Tân 1.

3. Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị:

Năm 2018 kim ngạch nhập khẩu chỉ đạt 11,55 triệu USD, tương đương 83% kế hoạch và chỉ bằng 90% cùng kỳ 2017. Tuy công ty đã có giải pháp khắc phục một phần rào cản trong luật đấu thầu nhưng GTSX lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị nhìn chung giảm so với năm 2017. Công ty chú trọng giữ vững mặt hàng kinh doanh truyền thống, bám sát và phối kết hợp chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước để cung cấp các thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn TKV

4. Xuất khẩu lao động

Doanh thu xuất khẩu lao động năm 2018 đạt 2,57 tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch. Năm 2018 Công ty xuất được 477 lao động sang thị trường Nhật bản, thị trường đang có nhu cầu cao về lao động nhưng yêu cầu khắt khe về kỹ năng, trình độ tay nghề và mức phí cao.

5. Kinh doanh cho thuê văn phòng

Kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 Tòa nhà ổn định, đảm bảo hiệu quả và đều đạt tỷ lệ cho thuê 100%. Công tác quản lý, vận hành luôn được quan tâm, có phương án, kế hoạch để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, tăng hiệu quả sử dụng. Để giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà Công ty tổ chức lấy ý kiến khách hàng định kỳ mỗi tháng /quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp.

6. Công tác quản lý và các hoạt động khác

Công tác quản lý chung của Công ty hoạt động tốt, sát sao, hiệu quả, đúng định hướng phát triển chung của Tập đoàn, phát huy được tính chủ động sáng tạo trong công việc. Các phòng, bộ phận được sắp xếp lại để phù hợp sở trường và năng lực của từng người, tăng năng suất lao động, tạo sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý và kinh doanh tạo nên thành quả chung của Công ty. Công tác quản trị chi phí được chú trọng và có những giải pháp phù hợp để tăng hiệu quả kinh doanh. Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, nội quy lao động, Quy chế lao động tiền lương và trả lương, Quy chế thi đua-Khen thưởng, Quy chế Giám sát tài chính; Quy chế tài chính đã xây dựng dự thảo và xin ý kiến Tập đoàn để chính thức ban hành. Báo cáo, cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến Công ty trên sàn chứng khoán, hoàn thành tốt và

đúng hạn các báo cáo liên quan đến tổ chức nhân sự, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân đối với Tập đoàn TKV và các cơ quan quản lý khác; báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin đúng theo qui định.

Công tác kết nối thông tin trong nội bộ Công ty, Công ty với các cơ quan quản lý, Công ty với các Cổ đông được thực hiện tốt.

Tích cực làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng đáp ứng nhu cầu vay của công ty; đàm phán với các ngân hàng để vay với lãi suất và điều kiện phù hợp phục vụ công tác kinh doanh ở các lĩnh vực truyền thống và kinh doanh nhập khẩu than, kinh doanh than pha trộn.

Có nhiều giải pháp và nỗ lực về thu hồi công nợ các đơn vị trong, ngoài Tập đoàn những tháng cuối năm.

Các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, từ thiện, hoạt động văn hóa thể thao và đời sống tinh thần của CBNV trong Công ty cũng được quan tâm tạo điều kiện.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2019 là năm đầu tiên TKV nhập khẩu than để pha trộn với số lượng và quy mô lớn trong khi điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế và giá than nhập khẩu biến động khó lường. Đây cũng là năm đầu tiên Coalimex sẽ tham gia cùng Tập đoàn nhập khẩu than với số lượng lớn khoảng 2 triệu tấn trong tổng số 4-5 triệu tấn của TKV và sẽ thực hiện pha trộn than với số lượng tương đối lớn tại kho Hải Dương, kho Long An và kho Đồng Nai để cung cấp cho các nhà máy điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách hàng. Ngoài ra, dự kiến các đề nghị thanh toán phí giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện sớm được chấp thuận.

Năm 2019 các đơn vị của TKV sẽ tăng cường đầu tư để duy trì và mở rộng sản xuất tăng sản lượng than và khoáng sản đây là cơ hội thuận lợi đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị.

1. Những khó khăn chính

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành.
- Than xuất khẩu đến thời điểm này chưa được Chính phủ cấp phép nên ảnh hưởng tới nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu than với số lượng lớn;
- Điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế để đáp ứng nhập khẩu than phục vụ công tác pha trộn với số lượng và quy mô lớn cung cấp cho nhà máy nhiệt điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách hàng; tình

hình thời tiết bất thường nên khó kiểm soát độ ẩm và ảnh hưởng tới kế hoạch pha trộn than.

- Than kinh doanh thương mại giảm mạnh do TKV ưu tiên pha trộn với than nhập khẩu.

- Cạnh tranh cao giữa các đơn vị làm công tác xuất khẩu lao động;

- Giá cho thuê văn phòng trên thị trường chưa được cải thiện.

- Tác động của nghị định 20/2017/NĐ-CP liên quan đến chi phí lãi vay trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Những thuận lợi chính

- Sản lượng nhập khẩu than, than pha trộn sẽ tăng so với năm 2018

- Dự kiến Công ty sẽ được thanh toán phí giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (VT1) và Vĩnh Tân 2 (VT2).

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.

Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên công ty đề ra các chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:

1. Doanh thu:	2.182,18 tỷ đồng
2. Giá trị sản xuất:	78,4 tỷ đồng
3. Lợi nhuận:	19,7 tỷ đồng
4. LN định mức KH/vốn ĐL	18%
5. Tiền lương bình quân:	11,88 triệu đồng/người/tháng
6. Tỷ lệ cổ tức:	tối thiểu 9%

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

1. Lĩnh vực xuất – nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh than

Xuất khẩu than: Thực hiện công tác xuất khẩu than ngay khi có quyết định của Chính phủ cho phép được xuất khẩu.

Nhập khẩu than: Phần đầu thực nhập khẩu khoảng 2 triệu tấn than Tập đoàn đã giao nhiệm vụ cho Công ty nếu giá than thế giới biến động có lợi cho công tác nhập khẩu.

Pha trộn – chế biến kinh doanh than: Tăng cường công tác pha trộn, chế biến than tại trạm Long An, Hải Dương và Đồng Nai.

Công tác giao nhận than: Thực hiện tốt nhiệm vụ giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1 và VT2 theo sự phân công của TKV. Phối hợp chặt chẽ với các ban của TKV, EVN, BOT Vĩnh Tân và Bộ Công thương để sớm thông qua mức phí giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1. Hoàn thiện bộ máy giao nhận than đầu nguồn tại Quảng Ninh và cuối nguồn tại khu vực cảng Vĩnh Tân để thực hiện tốt giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1, VT2.

Trong kinh doanh cần chú ý đến các biện pháp quản lý để đảm bảo an toàn vốn.

2. Lĩnh vực nhập khẩu- kinh doanh vật tư thiết bị

Bám sát kế hoạch đầu tư các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, tăng cường kinh doanh mua bán trong nước, đi sâu vào thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò, đa dạng hóa phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký; giữ quan hệ tốt với khách hàng, các thị trường và mặt hàng có ưu thế của Công ty. Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Lĩnh vực xuất khẩu lao động

Duy trì phát triển thị trường lao động đã có, tập trung mở rộng thêm thị trường Nhật bản- khu vực đang có nhu cầu cao về lao động có trình độ và mức phí cao. Trong quá trình mở rộng cần bám sát các quy định trong nước và nước sử dụng lao động để giảm thiểu tối đa rủi ro.

4. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng

Thực hiện, hoàn thiện quy trình quản lý kinh doanh văn phòng, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đúng hạn và hiệu quả để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo duy trì các khách hàng hiện có, có giải pháp nâng cao giá trị gia tăng trong lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng.

5. Công tác quản lý

Tăng cường quan hệ với các ngân hàng đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý; Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài.

Tìm các giải pháp hợp lệ để giảm thiểu tác động của Nghị định 20/2017/NĐ-CP đến lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục sửa đổi và bổ sung những quy chế trong Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của TKV và hoạt động SXKD của Công ty. Công ty phấn đấu các chỉ tiêu tài chính đạt mức được giao theo Hợp đồng PHKD năm 2019 với TKV.

Kính thưa Đại hội,

Với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, Công ty Coalimex sẽ vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội và chúc Đại hội thành công!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ✓

Nguyễn Thanh Hải

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 TÓM TẮT

1 Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN		
2 Giấy đăng ký doanh nghiệp	Số 0100100304 ngày 28/12/2017 (Thay đổi lần thứ 15)		
3 Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...		
4 Địa chỉ, điện thoại, fax	47 Quang Trung, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội		
	Điện thoại: 024 3 9423166	Fax: 024 3 9422350	
5 Vốn điều lệ	110.000,00	Tr.đồng	
<i>Trong đó: Vốn Nhà nước</i>	60.953,48	Tr.đồng	
<i>Vốn các cổ đông khác</i>	49.046,52	Tr.đồng	

Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Xuất nhập khẩu than				
	- Xuất khẩu than	Tấn	250.000	544.173	218%
	- Nhập khẩu than	Tấn	225.000	439.265	195%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	56.500.000	104.364.961	185%
	- Xuất khẩu than	USD	27.500.000	65.218.480	237%
	- Nhập khẩu than	USD	15.000.000	27.595.330	184%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	14.000.000	11.551.151	83%
3	Tổng doanh thu	Tr.VND	1.526.760	1.996.185	131%
4	Giá trị sản xuất	Tr.VND	73.000	83.050	114%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	17.600	20.031	114%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	24.281	26.838	111%
	- Theo đơn giá	Tr.VND	22.769	25.145	110%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	1.512	1.693	112%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	10.706	11.528	108%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	Tối thiểu 6%	9% (dự kiến)	

Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2018

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2018)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2018)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	801.687.113.736	415.778.911.342
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	48.658.237.811	30.695.656.271
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	635.141.411.036	320.453.117.686
	- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	614.226.649.810	311.821.454.991
	- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	22.344.679.336	11.212.658.447
	- Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	- Các khoản phải thu khác	136-BCĐKT	2.234.654.560	1.011.836.018
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(3.664.572.670)	(3.592.831.770)
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	113.843.152.358	64.287.588.607
	- Dự phòng Giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	4.044.312.531	342.548.778
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	383.874.160	265.946.969
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	3.593.350.187	-
	- Các khoản Thuế phải thu	153-BCĐKT	67.088.184	76.601.809
	- Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200- BCĐKT	113.650.989.689	125.857.846.720
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	13.383.365.314	17.977.318.910
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	986.379.557	1.293.803.411
	- Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	986.379.557	1.293.803.411
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	18.153.434.321	18.153.434.321
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(17.167.054.764)	(16.859.630.910)
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	98.588.184.826	104.559.132.002
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.772.018.652
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(36.183.833.826)	(30.212.886.650)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	693.059.992	2.027.592.397
*	Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)	270-BCĐKT	915.338.103.425	541.636.758.062

III	Nợ phải trả	300- BCĐKT	769.787.903.921	397.209.565.411
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	757.159.342.948	363.800.033.524
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	218.000.385.242	292.222.667.098
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	38.900.236.454	22.393.334.797
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	3.295.238.314	2.407.674.653
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	8.824.906.284	3.650.418.498
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	1.825.922.576	1.784.363.225
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	11.384.269.431	6.607.944.318
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	472.858.441	8.014.447.887
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	469.491.441.962	19.202.444.444
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	4.137.118.921	7.094.231.455
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	826.965.323	422.507.149
2	Nợ dài hạn	330- BCĐKT	12.628.560.973	33.409.531.887
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	5.496.554.391	5.277.525.305
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	7.132.006.582	28.132.006.582
IV	Vốn chủ sở hữu	400- BCĐKT	145.550.199.504	144.427.192.651
1	Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	145.550.199.504	144.427.192.651
	- Trong đó: <i>Vốn đầu tư cổ đông</i>	411- BCĐKT	<i>110.000.000.000</i>	<i>110.000.000.000</i>
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	412- BCĐKT	<i>4.122.208.000</i>	<i>4.122.208.000</i>
	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	414- BCĐKT	<i>6.487.530.434</i>	<i>6.487.530.434</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	418-BCĐKT	<i>11.349.132.710</i>	<i>10.174.859.852</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	421-BCĐKT	<i>13.591.328.360</i>	<i>13.642.594.365</i>
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430- BCĐKT	-	-

Tổng nợ phải thu: 648.524.776.350

Tổng nợ phải trả: 769.787.903.921

Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/2018)	Đầu năm (01/01/2018)
A	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	12,42%	23,24%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	87,58%	76,76%
B	Cơ cấu vốn		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	15,90%	26,66%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	84,10%	73,34%
V	Đánh giá năng lực tài chính		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,06 lần	1,14 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn=Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,19 lần	1,36 lần
VI	Tỷ suất sinh lời		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,68%	0,96%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	1,48%	2,52%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,34%	9,45%
VII	Dự kiến phân phối lợi nhuận:	ĐVT	Giá trị
	Lợi nhuận trước thuế	đồng	20.030.583.607
	Thuế TNDN phải nộp	đồng	6.439.255.247
	Lợi nhuận sau thuế	đồng	13.591.328.360
	- Trong đó lợi nhuận do lãi CLTG chưa thực hiện	đồng	1.837.619.607
	Trả cổ tức (dự kiến 9% vốn điều lệ)	đồng	9.900.000.000
	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	đồng	1.853.708.753
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng	1.837.619.607
	Trong đó: - Trích đến 30% từ lợi nhuận sau khi trả cổ tức	đồng	-
	- Bổ sung từ lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	đồng	
	- Bổ sung từ lãi CLTG chưa thực hiện	đồng	1.837.619.607
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (LN còn lại sau khi Trích các Quỹ khác)	đồng	1.642.083.753
	- Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương VCQL)	đồng	211.625.000

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Thu Trang

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(NĂM TÀI CHÍNH 2018)**

Kính thưa Quý Đại biểu, Quý Cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trân trọng chào mừng Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Coalimex).

Năm 2018 là một năm thành công của kinh tế Việt Nam đặc biệt trên phương diện tăng trưởng. Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 7,08 % cũng là mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây.

Ngành than bị tác động của nhiều yếu tố bất lợi, thời tiết mưa nhiều, nhu cầu tiêu thụ than giảm, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn hơn nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết gắn bó, đổi mới, vượt qua khó khăn thách thức, Tập đoàn TKV đã đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Với sự thuận lợi của các yếu tố kinh tế vĩ mô, với quyết tâm của Ban lãnh đạo, nỗ lực của toàn thể người lao động; sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và các đối tác; sự tin tưởng của Quý Cổ đông, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2018.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý Cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và các nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ của HĐQT. Báo cáo này bao gồm 03 phần:

Phần I: Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2018

Phần II: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019

Phần III: Các đề nghị của HĐQT trước ĐHĐCĐ

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Cụ thể kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty được trình bày tại Báo cáo của Giám đốc Công ty tại Đại hội. Theo đó Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu quan trọng như sau:

- Tổng doanh thu: 1.996,2 tỷ đồng, bằng 131% so với kế hoạch và bằng 142% so với 2017.

- Lợi nhuận: 20,03 tỷ đồng, bằng 114% so với kế hoạch và bằng 117% so với năm 2017.
- Lợi nhuận/Vốn điều lệ: 18%.
- Cổ tức: Dự kiến 9% vốn điều lệ, so với kế hoạch: tối thiểu 6%.
- Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 145.550.199.504 đồng, đầu kỳ là 144.427.192.651 đồng.

Một số định hướng lớn HĐQT đề ra những năm trước đây đã có những tín hiệu khởi sắc trong năm 2018 và những năm tiếp theo như lĩnh vực chế biến kinh doanh, giao nhận than và cho thuê văn phòng.

2. Đánh giá về các mặt hoạt động của HĐQT năm 2018

2.1. Thực hiện chức năng quản lý

Căn cứ và quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2018 HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp, ban hành 24 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- Phê duyệt bổ nhiệm và bổ nhiệm lại một số Trưởng phòng và Giám đốc chi nhánh.
- Phê duyệt về việc sắp xếp cán bộ thôi giữ chức danh Phó Giám đốc công ty, thông qua chủ trương bổ sung Phó Giám đốc công ty;
- Thống nhất thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế lao động, tiền lương, trả lương và Quy chế Thi đua – Khen thưởng, dự thảo Quy chế tài chính và Quy chế giám sát tài chính, thông qua nội dung dự thảo nội quy lao động của Công ty; điều chỉnh thang lương, bảng lương của công ty
- Thống nhất phê duyệt giao Giám đốc Công ty ký các hợp đồng tín dụng năm 2018 tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng
- Thống nhất rà soát và phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và 2020-2025
- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2.2. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc

- Trong năm 2018, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

2.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động SXKD được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và Quý Cổ đông.

PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

1.	Tổng doanh thu:	2.182,18 tỷ đồng
2.	Giá trị sản xuất:	78,4 tỷ đồng
3.	Lợi nhuận trước thuế:	19,7 tỷ đồng
4.	LN định mức KH/VĐL:	18%
5.	Tiền lương bình quân:	11,88 triệu đồng/ng/tháng
6.	Tỷ lệ cổ tức:	Tối thiểu 9%

Trong năm 2019, công ty không có kế hoạch đầu tư sửa chữa lớn và mua sắm trang thiết bị. Tuy nhiên, do khó thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính. Vì vậy, trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội tới.

2. Nhiệm vụ, kế hoạch của HĐQT năm 2019

Như đã xác định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, mục tiêu của Công ty giai đoạn 2015-2019 là tiến hành mở rộng và phát triển kinh doanh, tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó, phương hướng chủ yếu là nhập khẩu, chế biến, kinh doanh than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện và các hộ sử dụng khác; kinh doanh thương mại; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư; cho thuê văn phòng và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

HĐQT Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Xem xét sắp xếp lại, hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh giản để đáp ứng thực tế công việc kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.

PHẦN III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT TRƯỚC ĐHĐCĐ

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ cho ý kiến về những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2018 tại Đại hội. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2018 là 9% vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018. Hình thức chi trả bằng tiền. Thông qua mức cổ tức kế hoạch năm 2019 tối thiểu 9%.
2. Thông qua các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Nếu tình hình sản xuất kinh doanh có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo.
3. Thông qua phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 và phương thức chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 như Tờ trình của HĐQT tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty như Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội.

Kính thưa Đại hội,

Năm 2019 là năm hết sức quan trọng trong việc thực hiện thành công nhiệm vụ giai đoạn 2015-2019. Để vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu dài hạn, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ mọi mặt của các Quý Cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua.

Kính chúc sức khỏe tới Quý vị đại biểu, Quý cổ đông và toàn thể Người lao động Công ty.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS
- Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu TKCT *MLC*


 Nguyễn Trọng Hùng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
(NĂM TÀI CHÍNH 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Than – Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP XNK Than - Vinacomin;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 của Ban KS như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát

1. Tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016 bầu, gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã họp bầu Trưởng ban kiểm soát. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – KSV chuyên trách làm Trưởng ban Kiểm soát Công ty
- Ông Hoàng Đức Phương – Trưởng phòng XNK1, thành viên BKS;
- Bà Bùi Thị Minh Thư – Trưởng phòng TCHC, thành viên BKS

Các thành viên Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thù lao của BKS được thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2018. Tổng số tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao đã chi cho Ban kiểm soát năm 2018: 463.320.000 đ (lương TBKS: 372.600.000 đồng; phụ cấp 02 thành viên BKS: 90.720.000 đồng)

2. Các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát

- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban; số lượng thành viên tham gia đầy đủ, các cuộc họp đều có biên bản và đảm bảo tính thống nhất cao.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT; giám sát các hoạt động của HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT các quy chế qui định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

- Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch điều hành phối hợp kinh doanh hàng năm giữa Công ty và Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Giám đốc Công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty theo quy định;

- Tham gia ý kiến việc xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế của Công ty: Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương ; Quy chế Thi đua – Khen thưởng ; Quy chế giám sát tài chính ...

- Công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. Kết quả thực hiện giám sát của Ban kiểm soát

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018 HĐQT Công ty đã họp thường kỳ và ban hành 24 Nghị quyết, cụ thể:

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	12/01/2018	- Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Hà Nội
2	02/NQ-HĐQT	31/01/2018	- Ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương của Công ty - Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng
3	03/NQ-HĐQT	31/01/2018	- Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2018
4	04/NQ-HĐQT	28/02/2018	- Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bổ sung thành viên HĐQT
5	05/NQ-HĐQT	14/03/2018	- Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương Công ty và Cán bộ quản lý năm 2017 - Thông qua việc điều chỉnh hệ thống thang bảng lương của Công ty
6	06/NQ-HĐQT	29/03/2018	- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2018 - Nâng bậc lương đối với Phó Giám đốc Công ty
7	07/NQ-HĐQT	10/04/2018	- Sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ thuộc Chi nhánh Hà Nội - Bổ nhiệm lại trưởng đơn vị thuộc Công ty
8	08/NQ-HĐQT	26/04/2018	- Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2018 - Phê duyệt chi thưởng Ban quản lý điều hành Công ty năm 2017
9	09/NQ-HĐQT	11/05/2018	- Giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị Công ty
10	10/NQ-HĐQT	04/06/2018	- Sắp xếp cán bộ đối với ông Nguyễn Mạnh Điệp

11	11/NQ-HĐQT	07/06/2018	- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ
12	12/NQ-HĐQT	15/06/2018	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
13	13/NQ/HĐQT	30/07/2018	- Bổ nhiệm lại chức danh TP XNK 4
14	14/NQ-HĐQT	30/07/2018	- Phê duyệt thành viên HĐQT nghỉ phép
15	15/NQ-HĐQT	10/08/2018	- Phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty
16	16/NQ-HĐQT	27/08/2018	- Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh trưởng phòng TCHC
17	17/NQ-HĐQT	05/09/2018	- Phê duyệt cử thành viên HĐQT đi công tác nước ngoài
18	18/NQ-HĐQT	05/10/2018	- Thống nhất nội dung Nội quy lao động Công ty
19	19/NQ-HĐQT	18/10/2018	- Phê duyệt cử thành viên HĐQT đi công tác nước ngoài
20	20/NQ-HĐQT	01/11/2018	- Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh
21	21/NQ-HĐQT	07/12/2018	- Phê duyệt cử thành viên HĐQT đi công tác nước ngoài
22	22/NQ-HĐQT	07/12/2018	- Thống nhất thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý Công ty năm 2018
23	23/NQ-HĐQT	13/12/2018	- Thông qua Quy chế Tài chính và Quy chế giám sát tài chính - Thông qua chủ trương bổ sung Phó giám đốc Công ty
24	24/NQ-HĐQT	18/12/2018	- Thống nhất tạm chi thưởng cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2018

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục (về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết sau khi thông qua... theo đúng quy định tại điều lệ, thành phần họp và cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp cho các thành viên HĐQT đảm bảo thời gian và nội dung cần thiết, quá trình họp đều có thư ký ghi chép đầy đủ nội dung, kết thúc cuộc họp đều có biên bản thông qua các nghị quyết được các thành viên hội đồng quản trị và thư ký ký tên đầy đủ. Ban kiểm soát đánh giá các ủy viên Hội đồng quản trị làm việc theo hình thức kiêm nhiệm nhưng đều thể hiện tinh thần trách nhiệm trong thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình (trung thành, trung thực, cẩn trọng), Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các cuộc họp có nội dung thiết thực, các Nghị quyết được thông qua với sự thống nhất cao, thực hiện kịp thời, phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty.

Các quyết định/Nghị quyết của HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, định hướng đúng cho Công ty hoạt động, phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, có tác dụng tích cực trong quản lý và điều hành.

2. Về hoạt động quản lý của Giám đốc điều hành

Năm 2018, Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo Điều lệ, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, bám sát nhiệm vụ sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với kế hoạch của Công ty,

tuan thủ hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, có giải pháp tổ chức SXKD phù hợp với điều kiện và năng lực hiện có của đơn vị, cân đối giữa xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khác; doanh thu, chi phí đảm bảo kinh doanh có lãi.

Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định thuộc thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, hiệu quả.

a/ Về kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính : triệu.vnd

Nội dung	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
	2	3	4=3/2
Tổng doanh thu :	1.526.760	1.996.185	131%
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.977.118	
2. Giá vốn hàng bán	1.453.760	1.829.570	126%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.000	147.548	202%
4. Doanh thu hoạt động tài chính		12.825	
5. Chi phí tài chính		21.613	
6. Chi phí bán hàng		83.614	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		34.783	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		20.363	
9. Thu nhập khác		6,242	
10. Chi phí khác		6.575	
11. Lợi nhuận khác		(333)	
12. Tổng LN kế toán trước thuế	17,600	20.031	114%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành		6.439	
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
15. LN sau thuế thu nhập DN		13.591	

So với năm 2017 và KH 2018 tất cả các chỉ tiêu đạt trên 100%, lợi nhuận trước thuế của Công ty cũng tăng 14% so với KH năm

b/ Các chỉ tiêu tài chính :

TT	Chỉ tiêu	Năm trước 2017	Năm nay 2018
A	B	1	2
1	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản		
	<i>Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn</i>	76,76%	87,58%
	<i>Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn</i>	23,24%	12,42%
2	Hệ số thanh toán hiện thời	1,14 lần	1,06 lần
	Hệ số thanh toán tổng quát	1,36 lần	1,19 lần
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,75 lần	5,29 lần
4	Hệ số về khả năng sinh lời		
4.1	<i>Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)</i>	2,52%	1,48%
4.2	<i>Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)</i>	9,45%	9,34%

Vốn của công ty được bảo toàn và phát triển. Quỹ đầu tư phát triển hàng năm đều được trích lập bổ sung. Năm 2018, lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế của công ty đạt 20,031 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 9,34%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 1,48%.

** Kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư xây dựng, lao động và tiền lương, quản trị chi phí.... Năm 2018 của Công ty:* Như báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội;

** Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2018:* Như báo cáo của Kế toán trưởng đã trình bày tại Đại hội

3. Nhận xét đánh giá chung

Trong năm 2018 Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn để xây dựng và phát triển công ty bền vững, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đều đạt kế hoạch. Công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được đảm bảo. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động ổn định.

Ban Kiểm soát chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp trực tiếp, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Ban.

III. Đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện tham gia kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019:

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2018 và công văn hướng dẫn số 6633/TKV-KS+KTTC+KH ngày 18/12/2018 v/v Triển khai công tác kiểm toán 2019 của Tập đoàn TKV.

Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ: thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị này để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM

Cuối cùng thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin kính chúc sức khỏe toàn thể quý Đại biểu, quý Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Than – Vinacomin;

Qua việc xem xét Báo cáo Tài chính cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc vào ngày 31/12/2018, Ban kiểm soát Công ty CP XNK Than – Vinacomin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn lập Báo cáo quyết toán năm của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Chúng tôi, sổ kế toán: Công ty đã mở sổ kế toán tổng hợp và chi tiết để ghi chép và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng mẫu quy định, các sổ chi tiết được mở đầy đủ; chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp.

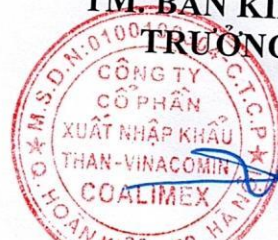
Công ty đã ký hợp đồng thuê kiểm toán BCTC năm 2018 Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty kiểm toán đã có những ý kiến trực tiếp và bằng văn bản gửi tới Ban Giám đốc điều hành Công ty về các mặt của công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo ý kiến của kiểm toán độc lập và các hồ sơ, chứng từ các phòng chức năng cung cấp, xét trên các khía cạnh trọng yếu; Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2018, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là căn trọng và lành mạnh. Đối với công nợ phải thu, nợ phải trả đã được đối chiếu chính xác.

Các chỉ tiêu về vốn và tài sản tại ngày 31/12/2018 được xác định đúng như đ/c Kế toán trưởng Công ty đã trình bày.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Lan Anh